

MẤY VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÁC ĐỊNH HỆ THỐNG CÁC PHẠM TRÙ, KHÁI NIỆM THUỘC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PTS. PHẠM XUÂN HẰNG (*)

I - ĐẶT VẤN ĐỀ

Bấy lâu nay, nhiều nhà nghiên cứu thuộc nhiều giới khoa học khác nhau đã lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm đối tượng nghiên cứu. Nhiều lĩnh vực tư tưởng của Người đã được đề cập như: tư tưởng yêu nước, tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, tư tưởng nhân ái, tư tưởng về đạo đức cộng sản, tư tưởng vì dân... Đồng thời giới nghiên cứu cũng chỉ ra đặc điểm kế thừa di sản tư tưởng và văn hóa của loài người, của dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Việc khám phá giá trị lịch sử, giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu toàn diện, có hệ thống và sâu sắc hơn. Xác định hệ thống các khái niệm, các phạm trù thuộc tư tưởng Hồ Chí Minh cũng là một phương sách đáp ứng đòi hỏi trên. Mặt khác, công việc này lại mang ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Ý nghĩa này có thể hiểu trên hai khía cạnh sau:

- Xây dựng hệ thống các phạm trù, khái niệm thuộc tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là sự tiếp tục nghiên cứu theo chiều sâu bản chất, vừa mang tính khái quát hóa (ở trình độ cao) những mối quan hệ cơ bản bên trong hệ thống tư tưởng này.

- Kết quả việc xây dựng hệ thống phạm trù, khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là phương tiện để nhận thức sâu sắc nội dung cơ bản của hệ tư tưởng này, mà còn là tiền đề tư tưởng để cải tạo thực tiễn xã hội.

Đó là những vấn đề nội dung, còn xét về mặt hình thức, thì đây là một "bộ máy phạm trù - khái niệm" phản ánh những thành tố tạo nên hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Những thành tố đó được biểu hiện cụ thể qua các phạm trù, các khái niệm. Do đó, các phạm trù, khái niệm cần được lý giải không chỉ về nội dung, mà cần lý giải cả về nguồn gốc và quá trình hình thành, cũng như giá trị trường tồn của chúng (nếu có).

(*) Đại học Tổng hợp Hà Nội

- CƠ SỞ LÝ LUẬN

Theo chúng tôi, để định hướng cho quá trình xác định hệ thống các phạm trù tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết phải thống nhất trong nhận thức những khái niệm thể hiện ngay ở tên gọi của đối tượng nghiên cứu. Nói cụ thể hơn, cần thống nhất hiểu: "Phạm trù" là gì? "Khái niệm" là gì? "Tư tưởng Hồ Chí Minh" là gì? Thống nhất hiểu các vấn đề trên cũng chính là tạo điều kiện phân biệt ranh giới "phạm trù" và "khái niệm", là xác định phạm vi, qui mô các phạm trù, khái niệm phản ánh tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ở đây, chúng tôi thử trình bày nhận thức bước đầu của mình xung quanh các vấn đề trên.

Phạm trù: (gốc Hy Lạp: Kategoria) dùng để chỉ những khái niệm chung nhất, nền tảng nhất phản ánh những mối quan hệ, những thuộc tính chung, quan trọng của các đối tượng của thực tại và nhận thức.

Phạm trù được hình thành như là kết quả khái quát sự phát triển có tính chất lịch sử của nhận thức và của thực tiễn xã hội.

Theo mức độ phát triển của hiện thực khách quan và trình độ phát triển của tri thức khoa học, bản thân các phạm trù cũng biến đổi theo chiều hướng phong phú hơn về nội hàm, sâu sắc thêm về bản chất (ví dụ như phạm trù "Vật chất") và xuất hiện những phạm trù mới.

Khái niệm: là hình thức tư duy phản ánh những thuộc tính, những mối liên hệ bản yếu của sự vật và hiện tượng. Chức năng lô-gic cơ bản của khái niệm là tách cái riêng của các sự vật cùng loại bằng cách bỏ qua mọi đặc thù của chúng.

Khái niệm là kết quả đầu tiên của khái quát trừu tượng về sự vật và hiện tượng. Khác, khái niệm là phương tiện khám phá sự vật và hiện tượng.

Nói chung về quá trình hình thành của "phạm trù" và "khái niệm" thể hiện ở chỗ cái đầu là kết quả nhận thức của con người, song, cái khác nhau là ở chỗ, mức độ khái quát trừu tượng của "phạm trù" chung hơn, rộng hơn so với mức độ khái quát trừu tượng của "khái niệm". Lý do là qui mô và phạm vi hiện thực khách quan, mà "phạm trù" phản ánh rộng lớn hơn so với qui mô và phạm vi hiện thực khách quan mà "khái niệm" phản ánh. Thêm vào đó, để thể hiện nội hàm của phạm trù có thể vận dụng hàng loạt các khái niệm.

Đặc điểm chung nữa giữa "phạm trù" và "khái niệm" là cả hai đều có tính lịch sử. Tính lịch sử này phản ánh hoàn cảnh lịch sử của toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của chúng. Chẳng hạn các phạm trù, khái niệm trong tư tưởng Hồ Chí Minh như: "Cách mạng vô sản", "Đạo đức cách mạng", "Thi đua ái quốc", "Trường kỳ kháng chiến", "đồng bào", "giặc ngoại xâm", "giặc đói", "giặc dốt", "Liên", "Chính"... tất cả đều phản ánh thời gian, không gian hình thành và phát triển của chúng.

Trên cơ sở nhận thức, phân biệt "phạm trù", "Khái niệm" chúng ta sẽ có điều kiện phân loại, lý giải một cách hợp lý các thành tố của hệ thống phạm trù, khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chẳng hạn, chúng ta có thể hiểu đại thể "Đạo đức cách mạng" hay "Đạo đức cộng sản" là một phạm trù ý thức cộng sản chủ nghĩa dùng để chỉ và điều hành ý nghĩ và hành vi của người cộng sản trong đời sống xã hội với những tiêu chuẩn nhất định.

Còn "cần" hoặc "kiệm", "liêm", hoặc "chính" là một trong nhiều khái niệm biểu thị này hay mặt khác của phạm trù "Đạo đức cộng sản".

Qua đó, chúng ta thấy rõ hơn ý nghĩa của việc phân biệt "phạm trù" với "khái niệm" trong việc xây dựng một hệ thống phạm trù, khái niệm thuộc tư tưởng Hồ Chí Minh.

Về tư tưởng Hồ Chí Minh, trước khi phát biểu suy nghĩ của mình về khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng tôi muốn nhắc đến khái niệm "Tư tưởng". Tư tưởng nguyên ngữ từ tiếng Hy Lạp idea, là hình thức phản ánh các hiện tượng hiện thực khách quan trong tư duy. Khi tiếp cận dần tới thực tại, tư tưởng chứa đựng ý thức về mục đích tiếp tục nhận thức và cải tạo thực tiễn. Như vậy, tư tưởng có tính năng động: năng động trong tư duy (vì thực tại khách quan luôn biến đổi), năng động trong chỉ đạo thực tiễn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh được nhắc tới, bàn tới trong thập kỷ 80, được chính thức ghi nhận trong văn kiện Đại hội Đảng VII (1991) và được nghiên cứu có qui mô từ mấy năm gần đây.

Kết quả nghiên cứu bước đầu về tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy đã xuất hiện số định nghĩa "tư tưởng Hồ Chí Minh" (1). Các định nghĩa này có những khác biệt về kết cấu ngoại diện, nhưng yếu tố nội hàm cơ bản thì chủ yếu giống nhau. Đó là các yếu tố tư tưởng về hệ quan điểm (hoặc luận điểm) cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy vậy người cho rằng công cuộc cách mạng trên là mục đích, có người lại cho rằng nó là phương tiện, là tiền đề để thực hiện độc lập, tự do, hạnh phúc, hòa bình...

Nếu khái niệm "Tư tưởng Hồ Chí Minh" chỉ giới hạn trong khuôn khổ hệ thống quan điểm cách mạng giải phóng, thì một vấn đề đặt ra là liệu có những tư tưởng nào của Người nằm ngoài hệ thống quan điểm trên không?

Nhân dân ta và nhân dân thế giới hôm nay đã thừa nhận Hồ Chí Minh không chỉ là một anh hùng dân tộc, một chiến sĩ cách mạng lỗi lạc, một lãnh tụ, mà còn là danh nhân văn hóa, một nhà thơ. Vậy, liệu có những tư tưởng nhân văn nào của Người nằm ngoài tư tưởng chính trị hay không?

Việc xác định các yếu tố nội hàm của khái niệm "tư tưởng Hồ Chí Minh" có quan trọng, có vị trí định hướng xác định phạm vi các lĩnh vực, các phương tiện phản ánh tư tưởng của Người; suy cho cùng là xác định phạm vi các phạm trù, các khái niệm phản ánh tư tưởng Hồ Chí Minh không thể không dựa trên nội dung khái niệm "tư tưởng Hồ Chí Minh".

II - CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh biểu hiện sự thống nhất biện chứng giữa nhận thức và thực tại, giữa lý luận và thực tiễn, giữa lời nói và việc làm. Những điều Người phát biểu, đề xuất là phương sách. Những việc Người làm là sự thể nghiệm là lẽ sống.

Do đó, việc xác lập một hệ thống phạm trù, khái niệm phản ánh toàn bộ tư tưởng của Người không thể tách rời những biểu hiện cụ thể của cuộc đời và sự nghiệp của Người. Có thể hiểu những biểu hiện trên các phương diện sau:

- Những điều Người đề xướng (đã phát biểu: viết, nói) và cuộc đời của Người
- Những văn kiện của Đảng, Nhà nước do Người chủ trương và do Người trực

phê duyệt (khá nhiều văn bản Nhà nước có bút tích góp ý của Bác).

Những việc Người đã làm.

Những nhận thức của những người từng làm việc với Người.

Đó là những kênh chủ yếu để khảo sát, phát hiện các phạm trù, các khái niệm. Ít t có hai hướng phát hiện: trực tiếp và gián tiếp.

Phát hiện trực tiếp là sự nhận biết những phạm trù, khái niệm vốn đã hiện diện tiếp qua các kênh.

Phát hiện gián tiếp là sự nhận biết những phạm trù, khái niệm thông qua khái niệm của người nghiên cứu. Cụ thể: từ những vấn đề, những ý tưởng được trình bày qua các lệnh nói trên, người nghiên cứu phải tổng hợp, khái quát trong phạm vi hay một vài khái niệm. Hướng này thường gặp khi khai thác tư liệu phản ánh công việc Người làm (chứ không phải Người đã nói).

Có thể hình dung các giải pháp cụ thể để phác dựng tư tưởng Hồ Chí Minh qua thống các phạm trù, khái niệm bao gồm các công việc như sau:

Xây dựng khung phân loại các phạm trù, khái niệm thuộc tư tưởng Hồ Chí Minh. Sơ xây dựng khung phân loại là nội hàm khái niệm "Tư tưởng Hồ Chí Minh", là lĩnh vực đời sống xã hội và đời sống cá nhân của chính Hồ Chí Minh được tư tưởng của Người đề cập. Có những đặc trưng để phân loại như: thời gian, lĩnh vực phản ánh, hình thức tư duy (phạm trù, khái niệm) văn chữ cái. Có thể kết hợp các đặc trưng trên để xây dựng cấu trúc khung phân loại. Theo chúng tôi nên kết cấu khung phân loại như sau:

Mục lớn là lĩnh vực phản ánh.

Mục nhỏ là trật tự văn chữ cái.

Hạn chế của việc đặt mục lớn theo lĩnh vực phản ánh là sẽ không loại trừ có phạm trù, những khái niệm vừa thuộc lĩnh vực này, vừa thuộc lĩnh vực kia.

Ưu điểm của việc chọn đặc trưng văn chữ cái là tiện sử dụng khi tra cứu, vì có thể coi là một công cụ tra cứu khoa học phục vụ cho cả nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Cũng có thể chỉ kết cấu theo văn chữ cái khi các thuật ngữ được xác định chuẩn.

Khảo sát và thống kê các phạm trù, các khái niệm qua các kênh. Thực chất đây là một công đoạn mang tính chất nghiên cứu, tìm tòi. Từ di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các kênh thông tin khác đòi hỏi chúng ta xác định được (dù là sơ bộ) phạm trù, các khái niệm, đồng thời cũng định được hướng giải thích các khái niệm, các phạm trù ấy.

Kết quả của công đoạn này là có một danh mục các phạm trù, các khái niệm. Thông qua hội thảo, trao đổi để xác định các thuật ngữ này. Mỗi thuật ngữ (chỉ từng phạm trù, từng khái niệm) là một mục từ, đồng thời cũng là một đơn vị của hệ thống.

Vấn đề giải thích nội dung các phạm trù, các khái niệm có lẽ nên tiến hành theo thứ tự sau:

Trước tiên, nên định nghĩa phạm trù ấy hay khái niệm là gì.

Tiếp đến là nêu xuất xứ của phạm trù, của khái niệm đồng thời chỉ rõ quá trình

hình thành và phát triển nội hàm của chúng.

Có không ít những khái niệm vẫn sử dụng vỏ thuật ngữ (vỏ ngôn ngữ) cũ, nội dung đã thay đổi, nó được biểu và vận dụng trong một hoàn cảnh lịch sử mới, điều kiện xã hội mới. Chẳng hạn các khái niệm "trung", "hiếu" trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung mới so với khái niệm "trung", "hiếu" trong nho giáo. Hay các niệm: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư thì dường như vẫn được Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ nguyên giá trị của chúng trong rèn luyện, giáo dục cán bộ và nhân dân.

III - THAY LỜI KẾT

Cần nhận thức rằng, trong điều kiện và mức độ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh ở giai đoạn hiện nay, việc xác lập hệ thống các phạm trù, các khái niệm lại là hình thức tiếp cận nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc giải thích cần ng quá trình biến cải nội dung của từng phạm trù, khái niệm cũng như vị trí, ý của nó trong đời sống xã hội hôm qua, hôm nay và mai sau chính là góp phần thức, tư tưởng Hồ Chí Minh theo chiều sâu bản chất, mặt khác, cũng lại là một tiền đề cải tạo thực tiễn hôm nay.

Cũng cần thống nhất rằng, kết quả xác lập một hệ thống phạm trù, khái thuộc tư tưởng Hồ Chí Minh nên được nhìn nhận là kết quả bước đầu, chưa thể quả trọn vẹn, chính xác. Nó sẽ được và phải được tiếp tục hoàn thiện trong quá sử dụng và quá trình tiếp tục nghiên cứu.

SOME METHODOLOGICAL QUESTIONS ON THE DEFINITION OF A SYSTEM OF CATEGORIES AND CONCEPTS OF HO CHI MINH THOUGHT

PHAM XUAN HANG

The essay deals with a relatively new question and has made specific contribution in terms of knowledge and methodology to the process of shaping a system of categories and concepts Ho Chi Minh thought.

The author has explained the similarities and differences between "category" "concepts" from which he has defined the categories and concepts of Ho Chi Minh thought, and made suggestions about the contents that should be made clear with unit of categories and concepts.